



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Số 2, Ngách 26/15 Đường Huy Du, Phường Cầu
Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 16, Lô VP-05, Khu đô thị Việt Phát, Phường Vĩnh Niệm,
Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com



 **Mã QR**



Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3-4
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	5-7
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	0
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	8-10
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	11
CÁC VĂN BẢN KHÁC	12

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Tăng cường công tác quản lý hóa đơn điện tử

Theo **Công văn số 3638/TCT-VP ngày 18/8/2023** của TCT về tăng cường công tác quản lý hóa đơn điện tử. Thời gian qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Chính phủ và Bộ Tài chính, ngành Thuế đã đẩy mạnh việc thực hiện điện tử hóa và chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế, cung cấp các dịch vụ thuế điện tử như: kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử; dịch vụ thuế điện tử trên thiết bị di động (Etax mobile); triển khai Cổng thông tin điện tử kê khai, nộp thuế dành cho Nhà cung cấp nước ngoài... đã tạo điều kiện ngày càng thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước một cách dễ dàng, nhanh chóng. Hệ thống hóa đơn điện tử đã lưu vết toàn bộ hoạt động mua bán hóa đơn, qua đó giúp cho Cơ quan thuế cũng như các cơ quan chức năng phân tích làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật về thuế để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tổng cục Thuế yêu cầu Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế và Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau: ... Các Cục Thuế phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng đồng chí lãnh đạo Cục Thuế, Chi cục Thuế, phòng chức năng, từng bộ phận, từng cán bộ quản lý thực hiện quyết liệt việc rà soát, kiểm tra các doanh nghiệp thuộc danh sách doanh nghiệp rủi ro cao trong công tác quản lý và sử dụng hóa đơn, các doanh nghiệp có chênh lệch giữa hóa đơn và tờ khai GTGT để kiểm soát chặt chẽ việc phát hành, sử dụng hóa đơn điện tử; kịp thời phát hiện và xử lý hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn. Các Vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế (giao Cục CNTT đầu mối, Ban QLRR, Vụ KK, Vụ DNNCN, Cục TTKT phối hợp) theo chức năng, thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện trên Hệ thống hóa đơn điện tử của các Cục Thuế.

Tiếp tục tăng cường rà soát, xử lý các trường hợp sai lệch khi đối chiếu dữ liệu hóa đơn và tờ khai thuế GTGT trên ứng dụng hddtbaocao.gdt.gov.vn ngay sau khi kết thúc nghĩa vụ kê khai thuế theo hướng dẫn đã triển khai nhằm kịp thời đôn đốc NNT kê khai điều chỉnh số thuế phải nộp theo quy định. Đồng thời chủ động rà soát cơ sở dữ liệu HĐĐT để giám sát việc kê khai của người nộp thuế được tuân thủ đúng quy định nâng cao hiệu quả quản lý thuế, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong sử dụng hóa đơn điện tử. ...

Kịp thời thông báo, công khai danh sách doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp mua bán hóa đơn không hợp pháp đã bị cơ quan điều tra phát hiện, các doanh nghiệp có rủi ro cao về hóa đơn do cơ quan thuế quản lý thông báo để các doanh nghiệp chủ động rà soát và kịp thời thực hiện kê khai điều chỉnh, bổ sung, đảm bảo đúng với thực tế hàng hóa giao dịch; xác định chính xác nghĩa vụ thuế theo đúng quy định pháp luật.

Chính sách thuế GTGT

Theo **Công văn số 3829/TCT-CS ngày 29/8/2023** về chính sách thuế GTGT, căn cứ khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT- BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT- BTC hướng dẫn về các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0%.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức nước ngoài và được tiêu dùng ngoài Việt Nam, đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính thì thuộc trường hợp áp dụng thuế suất 0%.

Theo nội dung trình bày tại công văn số 01/2023/CV/HE-TCT nêu trên và hồ sơ gửi kèm thì Công ty A cung cấp cho khách hàng nước ngoài một số dịch vụ được tiêu dùng ở Việt Nam nên về nguyên tắc không đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)**Chính sách thuế đối với thu nhập từ lãi vay**

Theo Công văn số 3782/TCT-CS ngày 25/8/2023 của TCT về chính sách thuế đối với thu nhập từ lãi vay “Điều 50. Ấn định thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp vi phạm pháp luật về thuế

1. Người nộp thuế bị ấn định thuế khi thuộc một trong các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế sau đây:

đ) Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường; ”

- Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Điều 8. Doanh thu Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

3 1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- Tại khoản 7 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định:

“7. Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn bao gồm cả tiền lãi trả chậm, lãi trả góp, phí bảo lãnh tín dụng và các khoản phí khác trong hợp đồng cho vay vốn.

- Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh cao hơn các khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại tính vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế.

- Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh thấp hơn các khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại giảm trừ vào thu nhập sản xuất kinh doanh chính khi xác định thu nhập chịu thuế. ”

Căn cứ các quy định nêu tại công văn, trường hợp doanh nghiệp không phải là tổ chức hoạt động, theo Luật các tổ chức tín dụng có hoạt động cho vay không thường xuyên nếu cho tổ chức khác vay (bao gồm cả chi nhánh của doanh nghiệp mà chi nhánh này nộp thuế thu nhập doanh nghiệp riêng) không tính lãi hoặc có lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường cùng kỳ hạn, quy mô trên thị trường thì thuộc trường hợp ấn định thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Đối với trường hợp cho vay, có kỳ hạn trả lãi cụ thể theo hợp đồng vay thì doanh nghiệp phải ghi nhận vào doanh thu tài chính của kỳ phát sinh lãi vay phải thu không phụ thuộc vào việc doanh nghiệp cho vay đã thu được tiền lãi hay chưa.

Chi phí trích trước đối với bất động sản thuê lại

Theo **Công văn số 3824/TCT-CS ngày 29/8/2023** về chi phí trích trước đối với bất động sản thuê lại

(1) Pháp luật về kế toán

- Căn cứ quy định tại đoạn 08d Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01
- Chuẩn mực chung (VAS 01);
- Căn cứ quy định tại đoạn 44 VAS 01 quy định nguyên tắc ghi nhận chi phí;
- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 54 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về chi phí trích trước.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về kế toán thì doanh thu chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế còn chi phí phải được ghi nhận ngay khi có bằng chứng về khả năng phát sinh và xác định được một cách đáng tin cậy. Doanh nghiệp chỉ thực hiện trích trước đối với các khoản chi phí sản xuất kinh doanh tại khoản 1 Điều 54 Thông tư 200/2014/TT- BTC.

(2) Về pháp luật thuế

- Tại Đơn kiến nghị khẩn cấp ngày 18/1 1/2022 của Công ty gửi Kiểm toán Nhà nước và Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có nêu: “Tại ngày Công ty bàn giao Shophouse cho khách hàng thì Công ty và khách hàng đã ký tiếp hợp đồng thuê bất động sản nhằm thực hiện nghĩa vụ mà Công ty đã cam kết với khách hàng tại hợp đồng mua bán tài sản...; đồng thời đã chi trả tiền thuê cố định cho khách hàng theo Hợp đồng” .

Tuy nhiên, tại thông báo số 89/TB-KV XII ngày 15/2/2023 của Kiểm toán Nhà nước về việc thông báo kết luận, kiến nghị kiểm toán qua đối chiếu tại Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (trang 2), Kiểm toán nhà nước nêu: “Công ty chưa thực hiện ký hợp đồng thuê lại 78 bất động sản, chưa phát sinh hoạt động cho thuê lại và chưa trả tiền thuê cho khách hàng trong 5 năm như đã cam kết nên đồng nghĩa với việc doanh nghiệp chưa phát sinh doanh thu từ cho thuê bất động sản nêu trên...”

Theo các quy định nêu trên, về nguyên tắc trường hợp doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh đã ghi nhận doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng chưa phát sinh đầy đủ chi phí thì được trích trước các khoản chi phí theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, trong đó các khoản trích trước bao gồm: các khoản trích trước đối với hoạt động đã tính doanh thu nhưng còn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng (kể cả trường hợp

doanh nghiệp có hoạt động cho thuê tài sản, hoạt động kinh doanh dịch vụ trong nhiều năm nhưng có thu tiền trước của khách hàng và đã tính toàn bộ vào doanh thu của năm thu tiền) và các khoản trích trước khác.

Do đó, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kiểm tra tình hình thực tế phát sinh của đơn vị như thực tế Công ty đã ký hợp đồng thuê lại 78 bất động sản với người mua hay chưa, đã phát sinh việc trả tiền như đã cam kết với khách hàng tại hợp đồng mua bán chưa; đồng thời, thực tế hoạt động cho thuê lại bất động sản Công ty đã hạch toán doanh thu cho thuê tài sản như thế nào.... Từ đó, Cục Thuế xác định khoản chi phí phải trả cho khách hàng tương ứng với tiền thuê lại BĐS trong 5 năm (2023- 2027) có được xác định là khoản chi phí được trừ hay không để đảm bảo phù hợp quy định về chi phí trích trước và nguyên tắc doanh thu phù hợp chi phí quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Chính sách thuế nhà thầu

Theo **Công văn số 3117/TCT-CS ngày 25/7/2023** về chính sách thuế nhà thầu, về thuế GTGT: Căn cứ theo khoản 1 Điều 6 Thông tư 103/2014/TT-BTC quy định: Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam..., bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam. Về thuế TNDN Căn cứ theo khoản 1 Điều 7 Thông tư 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên quy định: Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài.

Căn cứ quy định nêu trên, doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ thử nghiệm mẫu trước khi nhập khẩu về Việt Nam thì dịch vụ thử nghiệm này thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam.

Chính sách miễn giảm tiền thuê đất

Theo **Công văn số 3868/TCT-CS ngày 30/8/2023** giải đáp chính sách miễn giảm tiền thuê đất

- Tại điểm 17 khoản 8 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

" Trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà tại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp có ghi cụ thể mức ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất mà mức này đã được xác định đúng quy định của pháp luật về đầu tư; hoặc không ghi cụ thể mức miễn, giảm tiền thuê đất hoặc không thuộc trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư nhưng thuộc đối tượng và đáp ứng đủ các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định pháp luật tại thời điểm được Nhà nước cho thuê đất nhưng người thuê đất chậm làm thủ tục để được miễn, giảm thì nay tiếp tục được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật tại thời điểm được Nhà nước cho thuê đất, người thuê đất phải nộp hồ sơ để nghị miễn, giảm tiền thuê đất cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục miễn, giảm tiền thuê 4 đất

trước ngày 01 tháng 01 năm 2017, quá thời hạn này người thuê đất mới nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất thì chỉ được xét miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian miễn, giảm tiền thuê đất còn lại (nếu có) tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. ”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp tổ chức kinh tế được nhà nước cho thuê đất trước ngày 01/07/2014 mà trong giấy chứng nhận nhận ưu đãi đầu tư, Giấy phép đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp có ghi cụ thể mức ưu đãi miễn tiền thuê đất mà mức này đã được xác định đúng quy định của pháp luật về đầu tư và đã làm thủ tục miễn tiền thuê đất theo quy định trước ngày 01/01/2017 thì nay tiếp tục được miễn tiền thuê đất theo quy định điểm 17 khoản 8 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ.

Cục Thuế phối hợp cơ quan chức năng địa phương để rà soát hồ sơ cụ thể để xác định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất, mối quan hệ giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư Quốc tế Hoa Thìn Long Đức Phong (VN) và Công ty cổ phần Đầu tư Hạ Tầng khu công nghiệp Hoa Sen Du Long có phải là một doanh nghiệp hay không? Trên cơ sở đó xác định việc miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm 17 khoản 8 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ. Việc thực hiện xác định chủ thể hợp pháp của khu đất, việc đổi tên trên giấy tờ pháp lý về đất đai, việc ký hợp đồng thuê đất thuộc trách nhiệm của cơ quan Tài nguyên và Môi trường; không thuộc trách nhiệm của cơ quan tài chính và cơ quan thuế.

Đẩy mạnh giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng

Ngày 09/8/2023, Tổng cục Thuế vừa ban hành **Công điện 07/CD-TCT** về việc đẩy mạnh giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng.

Theo đó, Tổng cục Thuế nêu rõ trong thời gian vừa qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tiếp tục đẩy nhanh công tác giải quyết các hồ sơ hoàn thuế GTGT, gần 80% hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đã được ngành Thuế phân loại thuộc diện hoàn thuế trước, kiểm tra sau và giải quyết nhanh chóng trong vòng 6 ngày làm việc, góp phần tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa. T

uy nhiên, vẫn còn một số địa phương chậm, muộn trong việc kiểm tra, xác minh đối với các hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT của các doanh nghiệp xuất khẩu. Vậy nên, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế yêu cầu các Cục Thuế khẩn trương thực hiện ngay một số công việc sau:

(1) Cục Thuế rà soát công tác phân loại hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT đảm bảo đúng quy định. Đồng chí Cục trưởng trực tiếp và phân công các đồng chí Phó Cục trưởng rà soát đến từng hồ sơ đề nghị hoàn thuế, đặc biệt là hồ sơ đã được phân 5 loại kiểm tra trước, hoàn thuế sau để đẩy nhanh công tác kiểm tra, xác minh điều kiện hoàn thuế.

(2) Đối với các hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT mà cơ quan thuế đã kết thúc kiểm tra, xác định đủ điều kiện hoàn thì thực hiện giải quyết hoàn thuế ngay. Đối với các hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp xuất khẩu đang được kiểm tra, xác minh mà đã quá thời hạn

giải quyết theo quy định, trường hợp kết quả kiểm tra, xác minh đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện các hành vi gian lận về thuế thì cơ quan thuế căn cứ hồ sơ và các tài liệu kèm theo của doanh nghiệp cung cấp để xác định số thuế đủ điều kiện hoàn thuế và thực hiện giải quyết hoàn thuế theo quy định. Trường hợp sau khi giải quyết hoàn thuế, cơ quan thuế phát hiện doanh nghiệp có hành vi kê khai sai về số thuế đề nghị hoàn thuế thì doanh nghiệp phải nộp lại số tiền thuế đã được hoàn thừa và tiền chậm nộp theo quy định, đồng thời doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi vi phạm của mình. Đối với các hồ sơ cơ quan thuế phát hiện các hành vi, dấu hiệu gian lận nhằm trục lợi tiền hoàn thuế từ ngân sách nhà nước thì củng cố hồ sơ để chuyển cơ quan Công an điều tra, đồng thời thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp được biết và căn cứ kết luận của các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

(3) Tiếp tục sắp xếp, bố trí bổ sung cán bộ, công chức tham gia giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT đầy nhanh tiến độ hoàn thuế, nhất là hồ sơ của các doanh nghiệp xuất khẩu, đảm bảo đến hết tháng 9/2023, kết quả hoàn thuế GTGT đạt và vượt so với cùng kỳ năm 2022.

VẤN ĐỀ KHÁC**Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý, thu hồi tiền nợ thuế**

Theo Công văn số 3658/TCT-QLN ngày 18/8/2023 về tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý, thu hồi tiền nợ thuế.

(1) Phân loại nợ Trước hết, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế thực hiện rà soát, đảm bảo phân loại nợ đúng theo tính chất của từng khoản; hồ sơ phân loại nợ phải đầy đủ theo hướng dẫn tại Quy trình quản lý nợ thuế. Trường hợp sau khi rà soát, phát hiện khoản nợ đã phân loại chưa đầy đủ hồ sơ, chưa đúng tính chất nợ thì Cục Thuế phải hoàn thiện hồ sơ phân loại hoặc thực 2 hiện phân loại lại để đảm bảo số liệu tiền thuế nợ theo dõi trên hệ thống TMS được phân loại đúng tính chất nợ và có đầy đủ hồ sơ.

(2) Đôn đốc và áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế Về việc đôn đốc và áp dụng các biện pháp cưỡng chế, Tổng cục Thuế thông báo danh sách chi tiết người nộp thuế có số tiền thuế nợ lớn đến 90 ngày và trên 90 ngày tại thời điểm 31/7/2023 trên địa bàn Cục Thuế quản lý.

- Đối với người nộp thuế chỉ có tiền thuế nợ dưới 90 ngày, Tổng cục Thuế yêu cầu các đơn vị thực hiện ngay các biện pháp (gọi điện thoại, nhắn tin, gửi thư điện tử, mời lên làm việc, ban hành thông báo tiền thuế nợ) đôn đốc người nộp thuế nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước, không để nợ thuế dây dưa, kéo dài, hạn chế nợ mới phát sinh.

- Đối với người nộp thuế có khoản tiền thuế nợ trên 90 ngày hoặc khoản tiền thuế nợ thuộc trường hợp phải cưỡng chế, các Cục Thuế phải áp dụng ngay các biện pháp cưỡng chế để thu hồi tiền thuế nợ vào ngân sách nhà nước. Trường hợp quyết định cưỡng chế hết hiệu lực mà người nộp thuế chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền thuế nợ bị cưỡng chế vào ngân sách nhà nước thì phải kịp thời chuyển sang áp dụng các biện pháp cưỡng chế phù hợp, đúng quy định. Thực hiện công khai thông tin người nộp thuế có tiền thuế nợ quá hạn theo quy định của pháp luật, đặc biệt tập trung vào người nộp thuế có số thuế tiền thuế nợ lớn và kéo dài.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo Công văn số 3914/TCT-TTKT ngày 31/08/2023 của TCT về việc báo cáo công tác kiểm tra hoàn thuế GTGT.
- ❖ Theo Công văn số 4592/TCHQ-TXNK ngày 31/08/2023 của TCHQ về việc thuế GTGT hàng nhập khẩu.
- ❖ Theo Công văn số 64877/ CTHN-TTHT ngày 07/09/2023 của CTHN về việc lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ.
- ❖ Theo Công văn số 65973/CTHN-TTHT ngày 12/09/2023 của Cục thuế HN kê khai QTT TNDN.